

PHỤ LỤC

I. XUẤT XỨ DỰ ÁN	2
II. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN	3
2.1 Thông tin chung về dự án:.....	3
2.2. Mục tiêu; quy mô; công suất; công nghệ và loại hình dự án	5
2.3. Các hạng mục công trình của dự án	5
2.4. Tiến độ, tổng mức đầu tư.	9
III. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	10
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.....	10
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường giai đoạn dự án đi vào hoạt động	18
IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.	23
4.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án.....	23
4.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án	27
KẾT LUẬN- KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT.....	29
1. Kết luận	29
2. Kiến nghị.....	29
3. Cam kết	29

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

I. XUẤT XỨ DỰ ÁN

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng các dân tộc nói chung và dân tộc thiểu số nói riêng, ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo, thực hiện có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

Với mục “tiêu giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu”. Trong những năm qua, huyện Bố Trạch đã và đang đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân; phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

Tuy nhiên, đời sống vật chất văn hóa tinh thần của một bộ phận người dân cần được tiếp tục quan tâm; chưa khắc phục được sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền; việc hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao chưa đồng bộ, có nơi chưa thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia. Việc thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa và tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức đầu tư xây dựng các công trình văn hoá khó khăn, nên việc huy động các nguồn lực cũng như khai thác, phát huy hệ thống các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở còn nhiều hạn chế. Ngân sách đầu tư cho sự nghiệp văn hoá, thể thao hàng năm chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động vui chơi, giải trí, hưởng thụ văn hoá ngày càng cao của người dân.

Từ những yêu cầu cấp thiết nêu trên, ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch đã có Nghị quyết số 37/NQ-HĐND về việc phê duyệt chủ

trương đầu tư dự án Nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng trung tâm xã Thượng Trạch nhằm hiện thực hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Qua đó, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, sinh hoạt văn hoá cho đồng bào trên địa bàn xã Thượng Trạch.

II. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

2.1 Thông tin chung về dự án

2.1.1 Tên dự án

Dự án: Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng trung tâm xã Thượng Trạch.

2.1.2 Tên Chủ dự án, địa chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án; người đại diện theo pháp luật của chủ dự án; Nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án.

- Tên chủ dự án: Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch.
- Địa chỉ: Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Người đại diện: (Ông) Nguyễn Hữu Hồng - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND.
- Thời gian thực hiện dự án: 2024-2026.
- Phân loại dự án: Dự án đầu tư nhóm C.
- Loại hình dự án: Dự án đầu tư mới.

2.1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án.

a) Vị trí địa lý của dự án

Khu đất thực hiện dự án có diện tích khoảng 583,17 m², Nằm trong khuôn viên Trụ sở làm việc của UBND xã Thượng Trạch. Có ranh giới cụ thể:

- Phía Bắc giáp hàng rào xây hiện có và sân TDTT xã;
- Phía Đông giáp hàng rào xây hiện có và đất trồng cây lâu năm khác (LNK);
- Phía Nam giáp công trình phụ trợ của UBND xã Thượng Trạch;
- Phía Tây giáp sân bê tông của UBND xã Thượng Trạch.



Hình 2.1. Vị trí địa lý tổng thể khu vực dự án

b) Hiện trạng khu đất dự án và một số đối tượng ở lân cận khu đất dự án

- Hiện trạng sử dụng đất:

Dự án nằm trong khuôn viên UBND xã Thượng Trạch với diện tích khoảng 583,17 m².

- Hiện trạng môi trường:

Khu vực dự án chủ yếu là đất đồi, xung quanh là đất ở của các hộ dân, môi trường đất, nước và không khí chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

- Hiện trạng kiến trúc cảnh quan:

Khu đất xây dựng Nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng trung tâm xã Thượng Trạch hiện nay là bãi đất trống nằm trong khuôn viên trụ sở làm việc UBND xã Thượng Trạch hiện tại (phía Đông- Bắc), có địa hình khá bằng phẳng, không cần thiết phải san nền.

- Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật.

*** Giao thông:**

Khu vực dự án hiện có tuyến đường giao thông BTXM, mặt đường rộng khoảng 5m, kết nối khu vực ra tuyến Tỉnh lộ 562 (đường 20).

*** Cấp nước:**

Khu vực hiện tại sử dụng nguồn nước từ giếng khoan phía Đông Nam khuôn viên ủy ban, trước mắt nguồn nước cấp cho công trình được khởi thủy trên tuyến ống D25 phía Đông khuôn viên. Lâu dài nguồn cấp nước được đầu nối vào hệ

thống cấp nước sạch của xã (đã có dự án đầu tư).

*** Cấp điện:**

Khu vực hiện đã có nguồn điện hạ thế (điện năng lượng) trong khuôn viên Ủy ban. Hiện tại khu vực đang được kéo hệ thống lưới điện, nguồn điện cung cấp cho công trình được đấu nối từ cột điện đã được đầu tư phía Đông Bắc khuôn viên (gần khu vực Trụ sở làm việc Công an xã đang được xây dựng).

*** Thoát nước và vệ sinh môi trường:**

Hiện trạng khu vực chưa có hệ thống thoát nước mặt, nước mặt thoát tự nhiên đổ về các khu vực thấp trũng, chủ yếu tiêu thoát về hướng khe Cà Ròng chảy xung quanh khu vực.

Hiện trạng thoát nước thải: Khu vực chưa có hệ thống thoát nước thải, toàn bộ nước thải sinh hoạt của các hộ dân xung quanh khu vực quy hoạch đều tự thấm xuống đất tại các hố thấm do dân tự đào trong khuôn viên hộ gia đình.

*** Thông tin liên lạc:**

Hệ thống thông tin xung quanh khu vực đã được đầu tư cơ bản, bao gồm: cáp viễn thông, cáp truyền hình; phủ sóng di động, truyền thanh, truyền hình.

2.2. Mục tiêu; quy mô; công suất; công nghệ và loại hình dự án

2.2.1. Mục tiêu

Dự án Nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng trung tâm xã Thượng Trạch là nơi tổ chức các hoạt động văn hoá - xã hội để đời sống bà con ngày một đi lên, tiếp tục phát triển, bảo tồn phong tục tập quán của đồng bào xã Thượng Trạch.

2.2.2. Quy mô

Diện tích khu đất thực hiện dự án: 583,17 m² nằm trong khuôn viên UBND xã Thượng Trạch

2.3. Các hạng mục công trình của dự án

2.3.1. Danh sách các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án bao gồm:

- Nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng - 2 tầng, diện tích sàn 748,9m².
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Sân bê tông, cấp điện-chống sét, cấp-thoát nước, PCCC.
- Trang thiết bị phục vụ hoạt động và sinh hoạt văn hoá của xã.

2.3.2. Giải pháp thiết kế, thi công các hạng mục công trình

a) Phần kiến trúc

a.1) Mặt bằng:

Công trình mặt bằng công trình bố trí sảnh chính ở giữa, tiếp nối với 1 hành lang bên đi về các phòng, kích thước tổng thể dài 27,5m rộng 18,8m; bước cột chính sử dụng là 4,0m; 5,0m và bước cột ô cầu thang 3,3m; cầu thang thoát hiểm chính bố trí ngoài trời phía trước nhà, rộng thông thủy 1,7m đi thẳng từ nền sân lên đến sàn tầng 2; khẩu độ các phòng làm việc 6,8m và hội trường là 10,2m; hành lang bên rộng 2,4m.

Công năng bố trí các phòng như sau:

- Tầng 1:

+ 01 phòng câu lạc bộ:	S = 51,2m ²
+ 01 phòng đọc sách, thư viện:	S = 31,5m ²
+ 01 phòng thông tin truyền thanh:	S = 31,5m ²
+ 01 phòng hành chính, trực:	S = 24,9m ²
+ 01 phòng trang thiết bị:	S = 24,9m ²
+ 01 phòng vệ sinh nam:	S = 6,9m ²
+ 01 phòng vệ sinh nữ:	S = 6,7m ²
Diện tích làm việc tầng 1:	S = 177,6m ²
Diện tích sàn tầng 1:	S = 346,2m ²

- Tầng 2:

+ 01 phòng truyền thông, trưng bày, hội trường (285-300 chỗ):	S = 257,3m ²
+ 01 phòng vệ sinh nam:	S = 6,9m ²
+ 01 phòng vệ sinh + thay đồ nữ:	S = 6,7m ²
Diện tích làm việc tầng 2:	S = 270,9m ²
Diện tích sàn tầng 2:	S = 402,7m ²
- Tổng diện tích làm việc:	S = 448,5m²
- Tổng diện tích sàn:	S = 748,9m²

a.2) Mặt đứng:

- Công trình cao 02 tầng, chiều cao nền so với mặt sân 0,47m; Chiều cao tầng 1 là 3,6m; tầng 2 là 4,8m.; chiều cao mái 4,0m. Tổng chiều cao toàn nhà là 12,87m (tính từ cos nền sân).

- Công trình thiết kế với lối kiến trúc hiện đại, có nghiên cứu kế thừa một số chi tiết kiến trúc các nhà sàn của đồng bào là hình ảnh các cột trụ tròn kết hợp với mái dốc cao tạo sự gần gũi của công trình và thể hiện nét văn hóa cộng đồng, bên cạnh đó còn phù hợp với kiến trúc tổng thể khu vực, cũng như khối nhà làm việc

hiện có trong khuôn viên. Sử dụng hệ lan can rỗng kết nối giữa các cột trụ, bên trên lan can có bố trí các hoa văn cách điệu từ hình ảnh chiếc trống lễ hội của đồng bào Thượng Trạch và đặc biệt phần sảnh chính bố trí cách điệu chi tiết mặt trống khổ lớn làm điểm nhấn cho toàn bộ công trình, từ đó tô điểm thêm cho vẻ đẹp của khuôn viên hiện có của trụ sở UBND xã.

Mức độ hoàn thiện:

- Phần mái: mái lợp tôn kim loại sóng vuông dày 0,45 màu đỏ, ke chống bão lõi thép bọc nhựa ép dọc xà gồ bằng đinh vít, khoảng cách 3 cái/md. Xà gồ thép hộp tráng kẽm kt:50x100x1.8, vì kèo thép (khu vực hội trường), tường thu hồi xây gạch không nung vữa xm 75#.

- Phần sê nô: đổ bê tông cốt thép ngâm chống thấm theo quy trình, quy phạm, láng lòng mo vữa xm 75# dày 20 dốc về phía ống thoát nước, trước khi láng quét chống thấm chuyên dùng, bề mặt hoàn thiện quét 2 nước xi măng nguyên chất.

- Phần tường: toàn bộ tường ngoài nhà sử dụng gạch tuynel và tường trong gạch không nung mác, vữa xm mác 75 trát tường vữa xi măng mác 75 dày 15, tường mặt trong và mặt ngoài sơn 3 nước hoàn thiện. Chân tường ốp gạch k.t 120x600(gai công từ gạch lát nền). Tường trong các khu vệ sinh ốp cao 3m bằng gạch Ceramic kt:300x600, ốp ngang.

- Nền, sàn: lát gạch Granite kt:600x600 miết mạch bằng bột chuyên dụng cùng màu. Riêng nền các khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trượt kt:300x300.

- Bậc cấp, cầu thang: xây bằng gạch đặc mác 75, mặt bậc và cổ bậc hoàn thiện lát đá Granit tự nhiên, tay vịn lan can cầu thang bằng thép tráng kẽm sơn 2 nước chống rỉ, sơn màu.

- Trần: trần hội trường đóng trần khung xương chìm dày 9mm. Trần cho các khu vệ sinh đóng trần khung xương nổi.

- Phần cửa sổ, cửa đi, vách kính: toàn bộ cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn 2 lớp dày 6,38 ly.

- Phần đường dốc người khuyết tật: mặt đường dốc đổ bê tông đá mác 100 dày 100, mặt trên lát gạch Granito màu xám k.t 300x300x30; tay vịn bằng thép, hoàn thiện sơn 2 nước chống rỉ, sơn màu.

- Hệ thống đường giao thông: Tổng chiều dài các tuyến đường mặt cắt ngang.

b) Phần kết cấu

b.1) Các vật liệu sử dụng trong cấu kiện chịu lực:

- Bê tông cấp bền B20 đá 1x2 cho các cấu kiện móng cột dầm sàn cầu thang,

các cấu kiện còn lại dùng B15.

- Thép hình và thép bản dùng loại CCT34

- Cốt thép dùng loại CB300-V cho thanh có đường kính $d \geq 10$, thanh có $d < 10$ dùng loại CB240-T.

- Móng đá: dùng loại đá hộc xanh mác 200, xây vữa xi măng mác 75.

b.2) Giải pháp thiết kế phần móng:

Móng đơn BTCT đỡ cột kết hợp xây móng đá hộc đỡ tường bao che tầng 1. Lót móng bằng bê tông mác 100, đá 1x2; lót móng đá bằng cát hạt thô, tưới nước đầm kỹ.

b.3) Giải pháp thiết kế phần thân:

- Công trình dùng hệ cột tiết diện 22x22cm; 22x30cm đỡ hệ dầm sàn.

- Dầm tiết diện 22x25cm; 22x35cm; 22x35cm; 22x70cm; 22x55cm; 22x45cm đỡ sàn bê tông cốt thép.

- Sàn bê tông cốt thép dày 11cm và 10cm đổ toàn khối với hệ dầm.

Các kết quả tính toán tải trọng nội lực và cốt thép xem phụ lục tính toán.

c) Hạng mục cấp nước

- Giải pháp cấp nước ngoài nhà:

+ Nguồn cấp: Sử dụng nguồn nước giếng khoan hiện có.

+ Giải pháp thiết kế: Đầu nối vào đường ống cấp nước của giếng khoan (D25 hiện có). Sử dụng ống HDPE D25 chôn ngầm đi vào hộp kỹ thuật.

- Giải pháp cấp nước trong nhà:

+ Từ bồn nước trên mái cấp nước đến các thiết bị vệ sinh bằng ống PVC D34, D27 đi trên trần sau đó đi âm tường xuống thiết bị.

+ Bố trí van khóa tại các tầng để đóng ngắt lúc cần thiết.

d) Hạng mục thoát nước

- Ngoài nhà:

+ Hệ thống thoát nước rửa sàn được thu gom vào hố ga của bể tự hoại sau đó được dẫn ra hố tự thấm.

+ Hệ thống thoát nước thải sau bể tự hoại được thu gom vào hố tự thấm.

- Thoát nước trong nhà:

+ Nước thải từ xí bệt, tiểu treo được thoát ra ngăn chứa của bể tự hoại bằng ống PVC D110.

+ Nước thải từ lavabo, chậu thu nước được dẫn ra hố ga của bể tự hoại bằng ống PVC D76.

+ Bố trí ống thông hơi bể tự hoại có đường kính D49 đi trong hộp kỹ thuật thẳng đứng vượt mái.

- Bố trí bể tự hoại có dung tích 4 m³.

e) Hạng mục cấp điện

- Giải pháp cấp điện ngoài nhà:

+ Nguồn điện cung cấp cho công trình được lấy từ tuyến hạ thế hiện có trên cột hạ thế khu vực bằng cáp nhôm vắn xoắn.

+ Cấp điện cáp nguồn cho công trình, hạng mục trong dự án lấy nguồn từ cột điện phía Đông Bắc khuôn viên treo nổi (đi nổi gá tường).

- Giải pháp cấp điện trong nhà:

+ Chiếu sáng cho các công trình, hạng mục sử dụng phương pháp chiếu sáng chung đều.

+ Dự án sử dụng bóng đèn LED với hiệu suất chiếu sáng 100lumen/W.

- Giải pháp điện nhẹ:

+ Xây dựng mạng vi tính nội bộ (LAN) kết nối Internet trao đổi thông tin theo giải pháp mạng tập trung.

+ Hệ thống mạng internet được cấp tín hiệu từ nhà mạng cung cấp dịch vụ hoặc từ switch mạng hiện có ở các đơn nguyên, nhà làm việc hiện có (chi tiết xem giải pháp riêng mỗi trạm).

+ Lắp đặt tủ rack chứa switch mạng (hoặc module wifi) cho công trình. Từ switch mạng (module wifi) đến ổ cắm mạng và bộ phát wifi dùng cáp UTP CAT 6 luồn ống SP D20 đi âm tường.

+ Ổ cắm lắp đặt cách sàn 0,5m; bộ phát wifi lắp đặt cách trần 0,2m.

f) Công tác khác

- Hệ thống chống sét mái và tiếp đất cho công trình

- Hệ thống báo cháy tự động.

- Đầu tư hệ thống trang thiết bị PCCC (bảng nội quy tiêu lệnh, bình bột PCCC, bộ dụng cụ phá dỡ...).

- Đầu tư Hệ thống âm thanh, loa máy cho phòng hội trường.

- Đầu tư Nội thất cho phòng hội trường (bục và tượng Bác, bục phát biểu, bàn, ghế, rèm sân khấu...).

2.4. Tiến độ, tổng mức đầu tư.

- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2024 – 2026.

- Tổng mức đầu tư: 7.500.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy tỉ, năm trăm triệu đồng chẵn./.)

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.

3.1.1. Đánh giá, dự báo tác động.

3.1.1.1. Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải trong hoạt động thi công xây dựng các hạng mục dự án.

a) Môi trường không khí

Quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến chất lượng môi trường không khí khu vực chủ yếu phát sinh từ các nguồn sau:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công trên công trường, bao gồm:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp đất cát và tập kết đất phong hóa.

+ Bụi phát sinh từ quá trình thi công các hạng mục công trình.

+ Khí thải phát sinh do máy móc thi công trên công trường xây dựng.

- Bụi, khí thải phát sinh trên các tuyến đường vận chuyển:

+ Bụi phát sinh trên các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Bụi do bùn, đất bám theo bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường.

+ Khí thải của các phương tiện vận chuyển trên các tuyến đường.

b) Tác động đến môi trường do nước thải

Đối với nước thải sinh hoạt:

Loại nước thải này có chứa các chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, dinh dưỡng và vi trùng cao. Nếu không xử lý thì khi thời tiết khu vực có mưa, nguồn thải này có thể bị cuốn theo nước mưa chảy tràn trở thành nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, chất lượng nước mặt, nước dưới đất tại khu vực.

Đối với nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình trộn và rửa thiết bị trộn bê tông, thiết bị thi công xây dựng, làm mát thiết bị,... Tuy nhiên, tải lượng nguồn thải này là không lớn, ít có khả năng tạo thành dòng chảy bề mặt và không chứa các chất độc hại nên tác động từ nguồn thải này là không đáng kể.

Đối với nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo lớp đất bề mặt và các phế thải vật liệu xây dựng như nước thải xi măng, dầu mỡ, đất, cát... gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh khuôn viên trụ sở uỷ ban xã.

c) Tác động đến môi trường do chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục dự án chủ yếu từ:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ quá trình xây dựng và lượng đất đào hữu cơ tập kết.

- Chất thải rắn nguy hại.

3.1.1.2. Nguồn tác động không liên quan đến chất thải trong hoạt động thi công xây dựng các hạng mục dự án.

Nguồn tác động không liên quan đến chất thải trong quá trình thi công xây dựng dự án bao gồm:

- Tác động do tiếng ồn, độ rung của phương tiện vận chuyển và máy móc thi công trên công trường.

- Tác động đến cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái.

- Tác động đến các công trình hạ tầng kỹ thuật của địa phương

3.1.1.3. Rủi ro, sự cố trong thi công xây dựng

Hoạt động xây dựng nói chung chứa đựng nhiều yếu tố tiềm tàng về tai nạn lao động và các sự cố an toàn khác tùy thuộc vào ý thức lao động của công nhân cũng như điều kiện ngoại cảnh. Các sự cố có thể kể đến như:

- Sự cố bom mìn

- Sự cố cháy nổ.

- Tai nạn lao động.

- Sự cố tai nạn giao thông.

- Sự cố thiên tai, ngập lụt.

- Sự cố hư hỏng tuyến đường vận chuyển và cơ sở hạ tầng UB.

3.1.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất để thực hiện.

a) Về bụi, khí thải

a.1) Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải trong quá trình thi công trên công trường:

- *Biện pháp giảm thiểu bụi từ quá trình đào, đắp, tập kết đất phong hóa trong khu vực dự án:*

+ Áp dụng biện pháp thi công đào, đắp đất theo từng khu vực để hạn chế khối lượng đất đào đắp, san gạt vào cùng một thời điểm nhằm giảm nồng độ bụi phát sinh.

+ Thường xuyên phun nước làm ẩm vào những ngày nắng nóng, có gió để hạn chế bụi cuốn.

+ Khi đổ đất phong hóa tại các khu vực còn lại trong khuôn viên ủy ban cần san gạt nhanh, đầm nén nhanh và phun ẩm ngay để hạn chế bụi phát sinh.

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên công trường như: khẩu trang, kính bảo vệ mắt, mũ nón, áo quần bảo hộ... theo quy định tại Thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với khí thải động cơ thi công:*

+ Lựa chọn những nhà thầu thi công có máy móc thi công được cơ quan đăng kiểm cấp phép.

+ Bố trí lịch thi công hợp lý.

+ Không tập trung các phương tiện, máy móc, thiết bị hoạt động cùng lúc tại một địa điểm cố định để hạn chế ô nhiễm cục bộ do cộng hưởng.

+ Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các chi tiết máy bị hỏng hóc để hạn chế thấp nhất mức tiêu hao nhiên liệu, để hạn chế lượng khí thải phát sinh.

- *Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật:*

+ Trước khi thi công sẽ tiến hành dựng rào chắn ngăn cách khu vực công trường với trụ sở làm việc của ủy ban phía Đông Nam dự án.

+ Vào những ngày nắng nóng, đặc biệt khi có gió mạnh, tiến hành phun ẩm tại khu vực thi công với tần suất phun nước chống bụi tần suất 03 lần/ngày.

+ Công nhân trong quá trình thi công sẽ được trang bị bảo hộ chống bụi như: áo quần, khẩu trang, mũ, găng tay...

- *Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu:*

+ Xây dựng kế hoạch vận chuyển hợp lý về cả số lượng các phương tiện và lộ trình di chuyển; không tập trung nhiều phương tiện vận chuyển vào cùng một thời điểm, trên cùng một tuyến đường; không trút đổ nguyên vật liệu cùng một lúc quá nhiều xe tải gây bụi mù mịt khu vực dự án.

+ Che chắn tạm thời các bãi chứa nguyên vật liệu bằng bạt trong quá trình

thi công.

+ Đối với các vật liệu, nhiên liệu như xi măng, sắt thép, dầu nhớt... được bảo quản cẩn thận trong kho chứa tránh tác động của mưa, nắng và gió gây hư hỏng; đồng thời giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như các chất ô nhiễm khác ra môi trường.

- *Biện pháp giảm thiểu khí thải, mùi hôi từ hoạt động sinh hoạt của công nhân:*

+ Bảo đảm giữ gìn vệ sinh ở khu lán trại.

+ Yêu cầu công nhân thu gom rác thải và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý.

+ Xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng và tổ chức quản lý công nhân tốt nhất.

a.2) Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trên các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu:

- *Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh trên các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu:*

+ Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố tai nạn giao thông.

+ Sử dụng bạt che phủ thùng xe để hạn chế khả năng bụi cuốn, bụi rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển, đồng thời, làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành.

+ Bố trí xe tưới nước để phun ẩm trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu đặc biệt là các tuyến đường liên thôn, liên xã đoạn vào dự án và tuyến đường DT562, tần suất trung bình 2-3 lần/ngày và tăng lên khoảng 3-4 lần/ngày nếu thời tiết có nắng, khô nóng và có gió mạnh.

+ Xe chở vật liệu xây dựng không được chở quá tải trọng cho phép. Yêu cầu lái xe phải tuân thủ quy định về biển báo, tốc độ trên tuyến đường vận chuyển.

+ Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn đất, đá phát sinh trên đường vận chuyển để thu gom lượng đất, đá, cát rơi vãi trên đường nhằm hạn chế lượng bụi cuốn phát sinh khi có phương tiện lưu thông qua đây.

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đối với khí thải từ phương tiện vận chuyển:*

+ Lựa chọn những nhà thầu thi công có phương tiện vận tải được cơ quan đăng kiểm cấp phép.

+ Sử dụng các phương tiện vận chuyển hiện đại và thực hiện chế độ bảo dưỡng định kỳ nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, đồng thời giảm lượng khí thải phát sinh.

+ Bố trí lịch vận chuyển hợp lý, không tập trung các phương tiện vận chuyển hoạt động cùng lúc tại một địa điểm cố định để hạn chế ô nhiễm cục bộ do cộng hưởng.

+ Lái xe sẽ tuân thủ các quy định Luật Giao thông nhằm tránh ùn tắc giao thông, dẫn đến ô nhiễm không khí.

b) Về nước thải

**** Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải sinh hoạt:***

- Tại khu vực lán trại trên công trường sử dụng nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực lán trại. Nước thải từ nhà vệ sinh không xả thải trực tiếp ra nguồn tiếp nhận mà tiến hành hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút đem đi xử lý khi đầy bể. Sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành bóc dỡ nhà vệ sinh di động.

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho CBCNV, không phóng uế bừa bãi trên khu vực Công trình và các khu vực lân cận.

**** Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải xây dựng:***

- Lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất, gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với nước làm sạch dụng cụ, tận dụng lại cho việc trộn vữa xi măng.

**** Biện pháp giảm thiểu đối với nước mưa chảy tràn:***

Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng, đơn vị thi công sẽ có biện pháp dẫn dòng nước mưa thoát theo hướng thoát nước hiện trạng của dự án, nên khi đi vào thi công xây dựng các hạng mục HTKT thì vấn đề thoát nước giải quyết triệt để, không ảnh hưởng nhiều đến khu vực xung quanh

c) Về rác thải sinh hoạt, chất thải xây dựng và chất thải nguy hại

**** Biện pháp giảm thiểu đối với rác thải sinh hoạt:***

Chất thải sinh hoạt của công nhân có khối lượng không đáng kể. Tuy nhiên để đảm bảo vệ sinh môi trường, đại diện chủ đầu tư sẽ chỉ đạo đơn vị thi công bố trí thùng rác cơ động 100l có nắp đậy tại khu vực khu vực lán trại của công nhân. Tại công trường đặt 2 thùng đựng rác loại 100l tại khu vực phía Tây Bắc của dự án để chứa rác thải sinh hoạt và rác tại công trường hàng ngày. Thùng rác sử dụng là thùng nhựa, thùng phi không có tính chất nguy hại, có nắp đậy. Rác thải được

chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành thu gom và xử lý theo quy định.

** Biện pháp giảm thiểu đối với chất thải xây dựng:*

điện, đường dây điện và các loại phế thải gạch vỡ, cát, đá, vôi vữa, bê tông chét, xi măng, sắt, thép, gỗ, vỏ bao bì... Chủ đầu tư sẽ cùng với đơn vị thi công có biện pháp thu gom, phân loại, tận thu sử dụng và xử lý đối với lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trên để đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực dự án và tránh chiếm chỗ, cản trở giao thông tại khu vực:

- Đối với các dạng sắt thép loại, vỏ bao xi măng... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua tái chế.

- Các loại không tận dụng được như bao bì rách nát có thể thu gom và xử lý chung theo phương thức xử lý rác thải sinh hoạt.

- Chất thải xây dựng được thu gom, dọn dẹp hoàn toàn sau khi thi công xong bất kỳ hạng mục nào của dự án để trả lại hiện trạng ban đầu của khu vực, tránh vứt bừa bãi, lãng phí, gây mất mỹ quan.

- Đối với chất thải là đất đá rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển qua khu vực dân, chủ đầu tư phối hợp đơn vị thi công cắt cử người dọn vệ sinh trên đoạn đường quanh khu vực dự án.

** Biện pháp giảm thiểu đối với lượng đất đào phong hóa:*

Đất đào phong hóa không thích hợp được tận dụng để đắp các khu vực trong khuôn viên ủy ban. Lượng đất bóc đến đâu sẽ được san gạt ngay tới đó và phân ủ sau khi san gạt để hạn chế bụi phát sinh

** Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu do chất thải nguy hại:*

- Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường.

- Khối lượng CTNH phát sinh trong toàn bộ thời gian thi công dự án là không lớn, vì vậy chủ dự án sẽ yêu cầu đơn vị thi công tập kết CTNH tại chỗ theo quy định, tiến hành xử lý khi hoàn thành thi công dự án.

- Chủ dự án cam kết thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

d) Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

** Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:*

- Sử dụng các máy móc, phương tiện đã được đăng kiểm định kỳ nhằm đảm

bảo tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép.

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc bảo đảm các yêu cầu về cân bằng thiết bị nhằm hạn chế khả năng gây ồn do thiết bị khai thác và vận chuyển sinh ra.

- Lập kế hoạch thi công hợp lý, không sử dụng nhiều máy móc, thiết bị thi công gây tiếng ồn và độ rung lớn cùng một thời điểm nhằm hạn chế các tác động đến sức khỏe người dân và công nhân thi công.

- Công nhân làm việc ở những vị trí có độ ồn lớn sẽ trang bị mũ hoặc nút tai chống ồn nhằm đảm bảo cho công nhân làm việc.

- Không tập trung phương tiện vận chuyển vào cùng một thời gian, nhất là thời gian nhạy cảm (từ 21h đêm đến 6h sáng hôm sau) để giảm thiểu tác động của tiếng ồn đến môi trường sống của cư dân hai bên tuyến đường vận chuyển.

**Biện pháp giảm thiểu các sự cố trong quá trình xây dựng dự án:*

(1) Sự cố bom mìn và cháy nổ

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục và nhắc nhở mọi người lao động trên công trường chấp hành nghiêm chỉnh các quy định luật pháp về phòng chống cháy nổ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống cháy, nổ trong khu vực.

- Bố trí kho chứa nguyên nhiên liệu cách xa các trạm điện và những nơi dễ bắt lửa, có biển báo cụ thể.

- Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ (khu vực chứa dụng cụ phát ra lửa trong khu vực dễ cháy).

- Khi lắp đặt hệ thống đèn điện phải thực hiện cẩn thận, đúng yêu cầu kỹ thuật tránh gây chập điện dẫn đến cháy nổ hoặc điện bị rò rỉ vào mùa mưa.

- Lập phương án sơ tán người an toàn khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Lắp đặt các cầu giao ngắt điện, khóa ga và các bình chữa cháy trong lán trại.

- Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy tại chỗ.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị y tế để kịp thời ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Bố trí bảng cung cấp thông tin, địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: bệnh viện, cứu hỏa, cảnh sát...

(2) Tai nạn lao động

thiết bị, máy móc thi công, hệ thống điện...) để phòng ngừa tai nạn.

- Các công nhân trực tiếp vận hành máy móc, thiết bị được đào tạo thực hành

theo nguyên tắc vận hành và bảo trì kỹ thuật.

- Các công nhân trong quá trình thi công có đầy đủ các thiết bị an toàn, dụng cụ cứu trợ và quần áo bảo hộ lao động cần thiết cho công trình: kính bảo hộ và các trang thiết bị bảo vệ tai, dây da và đai, thiết bị cấp cứu, cứu hỏa, thiết bị sơ cứu, dây buộc, mũ cứng...

- Khi tiếng ồn nơi làm việc > 85 dBA, bắt buộc công nhân phải sử dụng dụng cụ bảo vệ tai.

- Có rào chắn, biển cảnh báo nguy hiểm tại những nơi có khả năng rơi, ngã, điện giật...

- Khi sự cố xảy ra cần có các biện pháp ứng cứu kịp thời, có các dụng cụ, biện pháp sơ cứu người bị nạn tại chỗ, nếu người bị nạn có nguy cơ bị nặng cần đưa đến Trung tâm y tế gần nhất để cấp cứu kịp thời.

(3). Sự cố tai nạn giao thông

Chủ dự án thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn giao thông như sau:

- Bố trí các xe vận chuyển đất ra vào khu vực khai thác với mật độ hợp lý, không tập trung quá nhiều cùng một lúc để tránh gây ùn tắc giao thông;

- Tăng cường giáo dục, tuyên truyền cho lái xe ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông.

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển và máy móc khai thác đã được đăng kiểm theo quy định nhằm hạn chế sự cố hỏng các chi tiết máy móc gây tai nạn giao thông.

- Trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu, cần đảm bảo không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm từ 10h30 đến 12h, từ 16h đến 17h.

(4) Sự cố thiên tai, ngập lụt

- Bão, lũ, ngập lụt:

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công trước mùa mưa;

+ Xây dựng hệ thống thoát nước tạm trong quá trình thi công dự án;

+ Xây dựng phương án di chuyển thiết bị, máy móc thi công và nguyên vật liệu xây dựng khi có sự bất thường về thời tiết như bão, mưa lớn gây ngập lụt khu vực;

+ Không tiến hành thi công trong những ngày mưa lớn, gió bão;

+ Chỉ đạo, giám sát đơn vị thi công tiến hành thi công các hạng mục thoát nước tạm theo đúng thiết kế, đảm bảo nước mưa chảy tràn được thu gom và tiêu thoát theo hướng thoát nước chung của khu vực, tránh gây ngập úng cục bộ tại khu vực dự án.

- Sấm sét:

+ Lắp đặt cột thu sét tạm ở khu vực lán trại.

+ Phổ biến kiến thức về phòng tránh tai nạn sấm sét cho cán bộ, công nhân: tuyệt đối không dùng cây cối làm chỗ trú mưa, tránh các khu vực cao hơn xung quanh, tránh xa các vật dụng kim loại đặc biệt, không đứng thành nhóm người gần nhau.

+ Nếu có tai nạn xảy ra thì phải nhanh chóng đưa nạn nhân đến cơ sở y tế gần nhất.

(5) Sự cố hư hỏng tuyến đường vận chuyển và cơ sở hạ tầng UB:

- Quá trình vận chuyển phải tuân thủ tải trọng cho phép các tuyến đường liên thôn, liên xã và tuyến đường DT562. Không chở vượt quá tải trọng nhằm tránh gây hư hỏng các tuyến đường, đặc biệt là các tuyến đường liên thôn, liên xã.

- Hạn chế tần suất phương tiện ra vào dự án tránh làm hư hỏng sân bê tông hiện có của ủy ban.

- Nếu để xảy ra sự cố hư hỏng các đoạn đường, sân bê tông trụ sở do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, thi công do dự án gây ra thì chủ dự án sẽ phối hợp với đơn vị thi công, vận chuyển tiến hành sửa chữa, khắc phục kịp thời.

- Áp dụng chế tài xử phạt đối với các xe hợp đồng vận chuyển nếu xảy ra vi phạm.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường giai đoạn dự án đi vào hoạt động

3.2.1. Đánh giá dự báo các tác động.

3.2.1.1. Nguồn gây tác động liên quan đến chất thải trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động.

a) Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí

Nguồn gây ô nhiễm không khí trong các giai đoạn này chủ yếu là:

- Khí thải động cơ phát sinh từ các phương tiện giao thông như: xe máy, ô tô con, xe tải... Đây là nguồn gây ô nhiễm chủ yếu cho dự án;

- Khí, mùi hôi phát sinh từ *tập kết rác thải*;

- Khí, mùi hôi phát sinh từ *nhà vệ sinh, bể tự hoại và module XLNT*.

b) Ô nhiễm do nước thải

Khi dự án đi vào hoạt động chủ yếu có các loại nước thải sau đây:

- Nước mưa chảy tràn;

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt văn hóa của người dân.

c) Tác động đến môi trường do chất thải rắn

- Chất thải rắn thông thường;
- Chất thải rắn nguy hại.

Nhìn chung chất thải rắn phát sinh trong khu vực chủ yếu là rác thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt văn hóa của người dân. Tuy nhiên hầu hết lượng thải này là các dạng chất thải sinh hoạt dễ xử lý.

3.2.1.2 Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn hoạt động của dự án.

a) Tác động do tiếng ồn

Tiếng ồn chủ yếu phát sinh do tiếng nói chuyện, sinh hoạt văn hóa của người dân, tiếng loa phát thanh phát sinh không không thường xuyên. Nguồn tác động này là không lớn và hầu như không ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

b) Tác động do các rủi ro và sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động của dự án

(1). Sự cố cháy nổ:

Trong công trình có tồn tại rất nhiều các vật liệu có thể cháy được như các thiết bị, bộ phận thiết bị đưa vào công trình, các chất cháy từ vật dụng, bàn ghế, tủ tài liệu, văn phòng phẩm, máy phát thanh,... Các chất cháy trên khi gặp nguồn nhiệt đủ lớn thì có thể gây ra cháy. Nguồn nhiệt ở đây có thể do các nguyên nhân khác nhau tạo ra như từ hệ thống điện, do phát nhiệt trong quá trình làm việc, do tàn thuốc lá, do sơ suất, vô ý gây cháy...

(2). Sự cố rò rỉ, gãy, vỡ đường ống cấp nước, thoát nước:

Trong quá trình hoạt động của dự án, có thể xảy ra các sự cố về hệ thống cấp, thoát nước như:

- Rò rỉ nước cấp, nước thải do đường ống bị nứt, vỡ...dưới tác dụng của ngoại lực.

- Gãy, vỡ các đường ống thoát nước làm nước thải chảy tràn, ứ đọng, phát sinh mùi hôi.

(3). Sự cố sét đánh:

Trường hợp công trình không đảm bảo các giải pháp thiết kế chống sét an toàn thì có thể dẫn đến sự cố sét đánh trong điều kiện thời tiết xấu, thiên tai xảy ra.

3.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện trong quá trình dự án đi vào hoạt động.

Để giảm thiểu những tác động tiêu cực trong giai đoạn này như đã dự báo ở

trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

a) Bụi, khí thải

* *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm từ các hoạt động giao thông*

- Thường xuyên quét dọn khu vực sân bê tông, đường lưu thông. Tần suất 1 lần/ngày.

- Tăng cường trồng cây và chăm sóc cây xanh.

* *Giảm thiểu tác động mùi từ điểm tập kết rác thải*

Rác thải sinh hoạt phát sinh được thu gom vào thùng có nắp đậy kín. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom để vận chuyển theo đúng quy định.

* *Giảm thiểu tác động từ khí thải từ hố ga, nhà vệ sinh và module xử lý nước thải, hệ thống thu gom nước thải:*

- Tại khu vực nhà vệ sinh phải được vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

- Các nắp cống, hố ga được đậy kín để tránh phát tán mùi hôi.

b) Nước thải

Hệ thống thoát nước tốt và hợp lý có ý nghĩa rất quan trọng để hạn chế ô nhiễm do nước mưa chảy tràn và nước thải sinh hoạt.

(1). *Xử lý nước thải sinh hoạt:*

Giải pháp thoát nước cho công trình là nước thải được thu bởi các thiết bị thu nước thải và được dẫn bởi hệ thống đường ống nhánh, ống đứng (ống PVC). Nước thải được chia làm 2 phần: Nước thải đen được dẫn theo đường riêng xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại; Nước thải xám (nước thải rửa lavabo, nước thoát sàn)... được dẫn ra hố ga đầu ra của bể tự hoại. Toàn bộ nước thải sau khi được thu gom sẽ được xử lý bằng module XLNT trước khi dẫn về hố tự thấm phía Đông Nam của dự án.

(2). *Xử lý nước mưa chảy tràn:*

- Bê tông hóa sân đường nội bộ, thoát nước theo hướng nghiêng địa hình;

- Thường xuyên vệ sinh sân đường sạch sẽ.

c) Chất thải rắn thông thường

- Chủ dự án bố trí thùng rác tại sân bê tông, các phòng chức năng và nhà vệ sinh để thu gom CTR sinh hoạt.

- Hàng ngày, nhân viên vệ sinh sẽ thu gom rác phát sinh ra điểm tập kết rác quy định của khu vực.

- Thực hiện theo điều 75, luật BVMT năm 2020, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được phân loại và xử lý.

- Thực hiện biện pháp quản lý CTR sinh hoạt theo quy định tại Thông tư

02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ tài nguyên và môi trường.

d) Chất thải nguy hại

CTNH quản lý theo thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định.

e) Các công trình biện pháp bảo vệ môi trường khác

e.1) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

Tuyên truyền, giáo dục ý thức về giảm thiểu tiếng ồn của người dân trong quá trình sinh hoạt văn hóa, có giờ giấc hoạt động hợp lý.

e.2) Giảm thiểu rủi ro, sự cố trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

(1). Sự cố cháy, nổ:

Chính quyền địa phương tuyên truyền cho cán bộ quản lý Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng và người dân về an toàn sử dụng điện, an toàn PCCC, giúp họ có ý thức hàng ngày trong công tác phòng ngừa cháy nổ.

Phối hợp với các cơ quan chức năng như cơ quan PCCC, công an xã Thượng Trạch, công ty điện lực... để yêu cầu hỗ trợ ngay khi xảy ra các sự cố nằm ngoài khả năng kiểm soát.

Lắp đặt hệ thống PCCC theo đúng quy định. Hệ thống PCCC của đơn vị gồm hệ thống báo cháy tự động, hệ thống đèn sự cố và chỉ dẫn lối thoát nạn.

*** Hệ thống báo cháy tự động gồm:**

+ Tủ báo cháy là tủ có 4 kênh báo cháy, đủ khả năng điều khiển hệ thống báo cháy của công trình;

+ Đầu báo cháy cho các phòng chức năng sử dụng đầu báo cháy khói, lắp nổi vào mặt phẳng trần;

+ Hộp nút ấn chủ động;

+ Chuông báo cháy;

+ Đèn báo cháy;

+ Nguồn điện, dây tín hiệu.

*** Hệ thống đèn sự cố và chỉ dẫn lối thoát nạn:**

+ Đèn chiếu sáng sự cố;

+ Chiếu sáng sự cố đường thoát nạn.

Bố trí các bình chữa cháy được đặt cạnh các bảng tiêu lệnh, nội quy PCCC.

Đặt các bình bột MFZL4-ABC, chữa cháy gần lối ra, sảnh và hành lang.

(2) Sự cố rò rỉ, gãy, vỡ đường ống cấp nước, thoát nước:

Thường xuyên kiểm tra, phát hiện những khu vực ứ đọng nước để kịp thời khắc phục tình trạng vỡ hoặc rò rỉ đường ống.

Kiểm tra, bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

(3) Sự cố sét đánh:

Thiết kế hệ thống chống sét mái và tiếp đất cho dự án.

IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.

4.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Bảng 4.1: Chương trình quản lý môi trường

Giai đoạn hoạt động của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	Trách nhiệm giám sát
Thi công xây dựng	Vận chuyển và bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị thi công.	- Tác động đến môi trường không khí bởi tiếng ồn, bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển - Ảnh hưởng đến giao thông, sự cố tai nạn giao thông.	- Thu dọn nền đường có đất đá rơi vãi. - Phương tiện vận chuyển được đăng kiểm an toàn kỹ thuật môi trường. - Che phủ bạt thùng xe. - Tuyên truyền, giáo dục ý thức an toàn giao thông cho các lái xe. - Lắp đặt hệ thống biển báo, tín hiệu giao thông tại các điểm, nút giao quan trọng.	Trong suốt thời gian thi công xây dựng	Nhà thầu thi công	Đơn vị tư vấn giám sát Chủ dự án thuê

			- Tuyên truyền, giáo dục ý thức an toàn giao thông cho các lái xe.			
Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án	- Tác động đến môi trường không khí do tiếng ồn bụi và khí thải phương tiện thi công	- Thực hiện vệ sinh môi trường, che chắn nguyên vật liệu. - Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng thiết bị thi công nhằm tăng hiệu suất, giảm phát thải.	Trong suốt thời gian thi công xây dựng	Nhà thầu thi công	Đơn vị tư vấn giám sát Chủ dự án thuê	
	- Chất thải rắn ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan	- Tận dụng tất cả các phế liệu xây dựng vào các mục đích khác nhau. - Hợp đồng xử lý rác thải. - Quản lý lượng đất bóc phong hóa. - Quản lý không để chất thải xâm nhập khu vực xung quanh.				
	- Các tác động do chất thải nguy hại	- Thu gom dầu mỡ thải và giặt lau dính dầu mỡ ở công trường vào thùng phuy kín và hợp đồng với đơn vị chức năng trong vận chuyển và xử lý.				

		- Các sự cố môi trường	- Thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, công nhân thi công. - Giáo dục, tuyên truyền ý thức chấp hành quy tắc an toàn trong lao động. - Phối hợp và chuẩn bị các phương án ứng cứu sự cố an toàn giao thông, cháy nổ. - Quản lý không để các nguồn thải xâm nhập khu vực ngoài phạm vi dự án. - Không tiến hành thi công vào ngày mưa lớn.			
		- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội	- Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, chấp hành đúng quy định an toàn giao thông. - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho lao động.			
	Hoạt động sinh hoạt	- Phát sinh nước thải;	- Lắp đặt nhà vệ sinh di động trên công trường;			

	của cán bộ, công nhân	- Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh.	- Hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt.			
Dự án đi vào hoạt động	Hoạt động sinh hoạt văn hóa của người dân	- Phát sinh chất thải rắn - Bụi và khí thải - Tiếng ồn	- Yêu cầu các phương tiện giao thông ra vào dự án đúng tốc độ quy định. - Lắp đặt hệ thống biển báo, tín hiệu giao thông tại các điểm, nút giao giữa các tuyến đường. - Quy định giờ sinh hoạt văn hóa hợp lý.	Trong suốt thời gian dự án hoạt động	Chính quyền địa phương	Chính quyền địa phương
	Nước mưa chảy tràn	- Nước mưa chảy tràn	Nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống dẫn thoát nước mưa của dự án.			
	Rủi ro, sự cố trong quá trình hoạt động	- Sự cố cháy nổ; - Sự cố nứt vỡ đường ống cấp nước, thoát nước.	- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kịp thời phát hiện xử lý các vấn đề phát sinh để giảm thiểu, tránh các rủi ro không đáng có. - Tuyên truyền kỹ năng PCCC cho người dân.			

4.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án

4.2.1. Giám sát trong giai đoạn thi công

Trong quá trình tiến hành thi công xây dựng dự án, Đại diện chủ đầu tư sẽ phối hợp với đơn vị có chức năng để tiến hành giám sát với các nội dung như sau:

4.2.1.1. Giám sát chất lượng không khí

- Chỉ tiêu giám sát: NO₂, SO₂, CO, bụi, tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát:

+ (K1) Mẫu không khí lấy tại khu vực trung tâm dự án.

+ (K2) Mẫu không khí lấy tại khu dân cư cách dự án khoảng 100m về phía Bắc.

- Tần suất giám sát: Khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, tại cột 1 (TB 1 giờ).

4.2.1.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Các chỉ tiêu giám sát: pH, DO, BOD₅, COD, TSS, Nitrit (tính theo N), Amoni, Tổng Phosphor.

- Vị trí giám sát:

+ (NM): Mẫu nước mặt lấy tại khe nước cách dự án khoảng 150m về phía Đông Bắc

- Tần suất giám sát: Khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 08:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

4.2.1.3. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: Khối lượng, chủng loại, vị trí.

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực dự án và lân cận.

- Nội dung giám sát: Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo báo cáo ĐTM được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục trong quá trình thi công, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng:

Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.1.4. Giám sát công tác thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố

- Vị trí giám sát: Toàn bộ khu vực dự án và lân cận.

- Nội dung giám sát: Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó theo báo cáo ĐTM được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục trong quá trình thi công, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

4.2.2. Giám sát trong giai đoạn hoạt động

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Nitrat, Dầu mỡ động, thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, Amoni, Coliform.

- Vị trí lấy mẫu phân tích: Đầu ra của Modul xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: Khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án **Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng trung tâm xã Thượng Trạch** nhìn chung đã nhận dạng và đánh giá khá đầy đủ và chi tiết các tác động chính của dự án đến môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội, đồng thời đưa ra những phương án giảm thiểu tác động xấu đến môi trường có tính khả thi.

Trên cơ sở tham khảo các tài liệu kinh tế - kỹ thuật, kết hợp phân tích, đánh giá các tác động tích cực và tiêu cực của dự án đối với môi trường tự nhiên, kinh tế và xã hội khu vực, một số kết luận được rút ra như sau:

- Dự án có một số tác động đến môi trường và xã hội ở khu vực thực hiện dự án, ở các khu vực lân cận và các tuyến đường vận chuyển. Các tác động bao gồm các tác động trong giai đoạn thi công và giai đoạn hoạt động. Các tác động này không gây ảnh hưởng lớn đến môi trường xung quanh nếu thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu đã được trình bày trong báo cáo.

- Việc đầu tư xây dựng dự án là cần thiết, nhằm mục đích tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội, tiếp tục phát triển, bảo tồn phong tục tập quán đồng bào xã Thượng Trạch.

2. Kiến nghị

Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng trung tâm xã Thượng Trạch là dự án đối ứng thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Từng bước hoàn thiện dần cơ sở hạ tầng, góp phần nâng cao đời sống văn hóa của bà con xã Thượng Trạch.

Sau khi phân tích và đánh giá tổng hợp các tác động đến môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường sớm thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng trung tâm xã Thượng Trạch để trình UBND tỉnh phê duyệt nhằm tạo điều kiện cho dự án triển khai, mang lại lợi ích văn hóa-xã hội cho người dân địa phương nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung.

3. Cam kết

UBND huyện Bố Trạch cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường, thực thi các biện pháp giảm thiểu, khống chế ô nhiễm đã đề ra để đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường Việt Nam bao gồm:

- Thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu tác động xấu (ô nhiễm do khí, bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải...), phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đã được nêu ra trong chương 3.

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Cam kết hoàn thành các hạng mục bảo vệ môi trường như đã trình bày trong Báo cáo.

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Cam kết thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn.

- Cam kết phối hợp với các cơ quan chuyên môn để thực hiện việc giám sát định kỳ chất lượng môi trường không khí, môi trường nước như đã đề cập trong chương 4 của báo cáo.

- Khi có sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động, Chủ dự án sẽ báo cáo ngay với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết kịp thời.

- Cam kết đóng đầy đủ các loại thuế và phí môi trường theo quy định.

- Cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Cam kết tuân thủ các QCVN về môi trường.